

CHECKLIST LANDING PAGE CHUẨN SEO

Bộ tiêu chí nghiệm thu từ Search Intent đến Index, Core Web Vitals và Lead

1. Ý định

15 điểm

2. Nội dung

20 điểm

3. Chuyển đổi

20 điểm

4. Kỹ thuật

20 điểm

5. Trải nghiệm

15 điểm

6. Đo lường

10 điểm

LANDING PAGE / URL

Tên trang hoặc URL production

KEYWORD HOẶC CHỦ ĐỀ CHÍNH

Từ khóa chính và intent

NGÀY NGHIỆM THU

Ngày / tháng / năm

OWNER

Người chịu trách nhiệm publish

Cách dùng nhanh

Kiểm tra Cổng 0 trước, sau đó chấm 6 giai đoạn. Mọi điểm cần có bằng chứng. Một điểm chẵn chưa đạt sẽ ghi đè tổng điểm và ngăn publish.

HƯỚNG DẪN

Nghiem thu theo 4 bước, không chấm theo cảm giác

Checklist này tách điều kiện bắt buộc khỏi điểm tối ưu để tránh một trang đẹp nhưng không index, hoặc có traffic nhưng không tạo lead.

01

Khóa brief

Ghi intent, đối tượng, offer, CTA chính, KPI, baseline và owner.

02

Qua Cổng 0

Nếu có bất kỳ blocker nào, giao người xử lý trước khi tính điểm.

03

Chấm 100 điểm

Chỉ cho điểm khi có URL, ảnh, báo cáo hoặc test làm bằng chứng.

04

Ký duyệt

Quyết định publish, publish có điều kiện, pilot hạn chế hoặc chưa publish.

Cấu trúc điểm

1. Ý định

15 điểm

2. Nội dung

20 điểm

3. Chuyển đổi

20 điểm

4. Kỹ thuật

20 điểm

5. Trải nghiệm

15 điểm

6. Đo lường

10 điểm

Điểm	Quyết định	Điều kiện
90 - 100	Sẵn sàng publish	Không có blocker. Có owner và bộ đo hoàn chỉnh.
75 - 89	Publish có điều kiện	Chỉ publish khi lỗi còn lại không ảnh hưởng index, CTA, tracking hoặc accessibility.
60 - 74	Pilot hạn chế	Chỉ chạy phạm vi nhỏ, có thời hạn và danh sách lỗi phải sửa.
Dưới 60	Chưa publish	Quay lại intent, offer hoặc nền tảng kỹ thuật trước khi tối ưu chi tiết.

Quy tắc ghi đề

Một mục [CHẶN] chưa đạt = chưa publish, dù tổng điểm là 99. Điểm N/A chỉ dùng khi thật sự không áp dụng và phải ghi lý do.

CỔNG 0

12 điểm chặn phải sạch trước khi publish

Đánh dấu Có nếu lỗi đang tồn tại. Chỉ một mục Có cũng đủ để dừng publish cho đến khi có bằng chứng đã xử lý.

	Điểm chặn phải xử lý	Kết quả	Minh chứng / owner
☐	Intent và offer không khớp Người tìm kiếm cần một điều nhưng trang bán hoặc giải thích một điều khác.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	Không có CTA chính Đội ngũ chưa thống nhất hành động chuyển đổi quan trọng nhất.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	URL không trả 200 Có lỗi, redirect chain, soft 404 hoặc chỉ hoạt động trong phiên đăng nhập.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	Noindex ngoài ý muốn Meta robots, header hoặc template production đang ngăn index.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	Googlebot bị chặn Robots, CDN, WAF hoặc tài nguyên render chính không truy cập được.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	Canonical sai Canonical trỏ sang URL khác hoặc chứa tham số không mong muốn.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	Nội dung chính không render H1, nội dung, CTA hoặc link chỉ hiện sau lỗi JS hay tương tác khó tái hiện.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	Mobile không hoàn thành CTA Trang tràn, popup che, form lỗi hoặc CTA không bấm được trên màn hình nhỏ.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	Form mất lead Submit lỗi, không có thông báo thành công hoặc dữ liệu không tới nơi xử lý.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	Tracking sai hoặc thiếu Không phân biệt CTA click, form start, error, submit và lead qualified.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	Rủi ro dữ liệu chưa xử lý Thu dữ liệu cá nhân nhưng thiếu mục đích, consent, privacy hoặc quyền truy cập phù hợp.	Không có / Có	_____ Owner: _____
☐	Không có owner Không ai chịu trách nhiệm index, nội dung, form, dữ liệu và quyết định rollback.	Không có / Có	_____ Owner: _____

Kết luận Cổng 0

Số mục Có: _____ | Owner sửa lỗi: _____ | Ngày kiểm tra lại: _____

GIẢI ĐOẠN 1

Ý định tìm kiếm và chiến lược

Khóa đúng nhu cầu trước khi viết. Search volume không thể bù cho intent sai hoặc offer không có giá trị.

1. Ý định	2. Nội dung	3. Chuyển đổi	4. Kỹ thuật	5. Trải nghiệm	6. Đo lường
15 điểm	20 điểm	20 điểm	20 điểm	15 điểm	10 điểm

15 điểm toàn giai đoạn	Ngưỡng đạt: 12/15 Điểm chặn: Intent chính, CTA chính và message match phải đạt.
---------------------------	--

	Tiêu chí và điều kiện đạt	Điểm	Trạng thái	Bảng chứng / owner
☐	01. Một intent chính [CHẶN] Đạt khi: ghi rõ intent thông tin, so sánh, giao dịch hoặc điều hướng; chỉ chọn một intent chính cho URL	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	02. SERP thực tế đã được đọc Đạt khi: lưu ảnh hoặc link top 10; nhận diện định dạng đang thắng, câu hỏi lặp lại và mức độ thương mại	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	03. Keyword chính gắn với intent Đạt khi: keyword mô tả đúng nhu cầu và có khả năng dẫn tới hành động, không chỉ có volume	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	04. Cụm từ hỗ trợ có vai trò Đạt khi: mỗi từ khóa phụ trả lời một tiểu nhu cầu; không tạo danh sách từ khóa để nhồi	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	05. Một mục tiêu chuyển đổi chính [CHẶN] Đạt khi: CTA chính được viết thành hành động đo được: gửi form, đặt lịch, đăng ký hoặc mua	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	06. Message match xuyên suốt [CHẶN] Đạt khi: query, SEO title, H1, hero, offer và CTA cùng một lời hứa; không đổi chủ đề giữa đường	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	07. Không tự cạnh tranh Đạt khi: đã kiểm tra URL hiện có, tránh cannibalization hoặc có kế hoạch gộp/chuyển hướng rõ ràng	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	08. Đối tượng và bối cảnh quyết định Đạt khi: ghi rõ người đọc, vấn đề, giai đoạn funnel, rào cản và tiêu chí lựa chọn	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	09. Định nghĩa thành công Đạt khi: có KPI chính, chỉ số bảo vệ, baseline và cửa sổ đo trước khi viết trang	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	10. Owner quyết định cuối Đạt khi: một người chịu trách nhiệm duyệt intent, offer, dữ liệu và quyết định publish	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____

GIẢI ĐOẠN 2A

Nội dung và on-page: khung hiểu trang

Title, H1, mở bài và heading phải giúp cả người đọc lẫn công cụ tìm kiếm hiểu đúng mục đích của URL.

1. Ý định	2. Nội dung	3. Chuyển đổi	4. Kỹ thuật	5. Trải nghiệm	6. Đo lường
15 điểm	20 điểm	20 điểm	20 điểm	15 điểm	10 điểm

20 điểm toàn giai đoạn	Ngưỡng đạt: 16/20 Điểm chặn: Title, H1 và nội dung chính dạng HTML phải đạt.
---------------------------	---

	Tiêu chí và điều kiện đạt	Điểm	Trạng thái	Bảng chứng / owner
☐	01. SEO title mô tả đúng trang [CHẶN] Đạt khi: duy nhất, rõ nghĩa, tự nhiên, chứa chủ đề chính gần đầu khi hợp lý; không dựa vào giới hạn ký tự cứng	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	02. Một H1 rõ lời hứa [CHẶN] Đạt khi: cùng lời hứa với title nhưng viết cho người đọc; H1 hiển thị rõ trong nội dung	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	03. Mở bài answer-first Đạt khi: 2 đến 4 câu đầu trả lời trang dành cho ai, giải quyết gì, khác biệt gì và hành động kế tiếp	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	04. Heading tạo đường đọc Đạt khi: H2/H3 phản ánh câu hỏi và quyết định thật; đọc riêng heading vẫn hiểu logic toàn trang	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	05. Từ khóa xuất hiện tự nhiên Đạt khi: chủ đề chính có trong title, H1, mở bài và ít nhất một heading phù hợp; biến thể nằm trong ngữ cảnh	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	06. Bao phủ semantic đủ sâu Đạt khi: giải thích thực thể, tiêu chí, quy trình, rủi ro, chi phí hoặc kết quả mà người tìm kiếm cần	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	07. Không có đoạn viết để lấy độ dài Đạt khi: mỗi đoạn giúp hiểu, so sánh, tin hoặc hành động; xóa được mà không mất giá trị thì bỏ	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	08. Nội dung chính ở dạng HTML [CHẶN] Đạt khi: text quan trọng nằm trong DOM, không chỉ nằm trong ảnh, video, canvas hoặc widget khó đọc	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____

GIẢI ĐOẠN 2B

Nội dung và on-page: độ tin cậy

Trang cần tài sản nội dung có thể bảo vệ, bằng chứng có nguồn và đường internal link có ngữ cảnh.

1. Ý định	2. Nội dung	3. Chuyển đổi	4. Kỹ thuật	5. Trải nghiệm	6. Đo lường
15 điểm	20 điểm	20 điểm	20 điểm	15 điểm	10 điểm

20 điểm toàn giai đoạn	Ngưỡng đạt: 16/20 Điểm chặn: Internal link nhận vào trang phải đạt.
---------------------------	--

	Tiêu chí và điều kiện đạt	Điểm	Trạng thái	Bằng chứng / owner
☐	09. Có tài sản nội dung riêng Đạt khi: ít nhất một framework, dữ liệu first-party, checklist, template, calculator, case hoặc hình giải thích độc quyền	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	10. Claim đi cùng nguồn Đạt khi: số liệu và tuyên bố quan trọng có nguồn, ngày, phạm vi hoặc phương pháp; không dùng dẫn chứng mơ hồ	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	11. Tác giả và người duyệt rõ Đạt khi: hiển thị tên, vai trò, chuyên môn liên quan; có ngày xuất bản và ngày cập nhật	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	12. Ví dụ có thể kiểm chứng Đạt khi: nêu bối cảnh, trước/sau, cách đo và giới hạn; không chỉ đưa logo hoặc lời khen chung chung	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	13. Ảnh hỗ trợ quyết định Đạt khi: ảnh minh họa đúng nội dung, tên file có nghĩa, alt mô tả chức năng hoặc thông tin khi cần	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	14. FAQ xuất phát từ câu hỏi thật Đạt khi: trả lời phản đối hoặc câu hỏi tìm kiếm còn thiếu; không thêm FAQ chỉ để nhắm rich result	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	15. Internal link có ngữ cảnh [CHẶN] Đạt khi: trang nhận link từ hub liên quan và dẫn tiếp tới tài nguyên hỗ trợ bằng anchor mô tả	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	16. Không sao chép giữa nhiều URL Đạt khi: nội dung cốt lõi đủ riêng; nội dung trùng lặp có canonical, redirect hoặc kế hoạch hợp nhất	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____

GIẢI ĐOẠN 3A

Chuyển đổi: offer, CTA và proof

SEO đưa đúng người tới trang. Clarity, proof và thứ bậc quyết định người dùng có hành động hay không.

1. Ý định	2. Nội dung	3. Chuyển đổi	4. Kỹ thuật	5. Trải nghiệm	6. Đo lường
15 điểm	20 điểm	20 điểm	20 điểm	15 điểm	10 điểm

20 điểm toàn giai đoạn	Ngưỡng đạt: 16/20 Điểm chặn: Hero và CTA chính phải đạt.
---------------------------	---

	Tiêu chí và điều kiện đạt	Điểm	Trạng thái	Bảng chứng / owner
☐	01. Hero trả lời 5 câu hỏi [CHẶN] Đạt khi: người đọc hiểu cho ai, vấn đề gì, kết quả nào, vì sao tin và cần làm gì trong màn hình đầu	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	02. Một CTA chính nổi bật [CHẶN] Đạt khi: nhãn CTA mô tả hành động và giá trị; màu, vị trí và thứ bậc thị giác rõ	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	03. CTA phụ không tranh vai Đạt khi: CTA phụ chỉ giảm ma sát hoặc phục vụ người chưa sẵn sàng; không ngang cấp CTA chính	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	04. Vấn đề có cost of inaction Đạt khi: mô tả hậu quả bằng thời gian, tiền, rủi ro hoặc cơ hội; nguyên nhân có thể kiểm chứng	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	05. Giải pháp gắn với bằng chứng Đạt khi: mỗi lợi ích lớn có demo, dữ liệu, quy trình, case, chứng nhận hoặc cơ chế giải thích	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	06. Proof đặt gần claim Đạt khi: testimonial, số liệu hoặc logo nằm sát tuyên bố cần củng cố; có danh tính và bối cảnh khi được phép	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	07. So sánh giúp ra quyết định Đạt khi: bảng so sánh dùng tiêu chí có ý nghĩa, không dựng đối thủ rơm hoặc che chi phí quan trọng	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	08. Rủi ro và phản đối được xử lý Đạt khi: giải thích phạm vi, điều kiện, thời gian, bảo mật, hỗ trợ, hoàn tiền hoặc giới hạn liên quan	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____

GIẢI ĐOẠN 3B

Chuyển đổi: form và handoff

Giảm ma sát nhưng vẫn giữ đủ dữ liệu để xử lý lead. Không đánh đổi quyền riêng tư hoặc khả năng sử dụng.

1. Ý định	2. Nội dung	3. Chuyển đổi	4. Kỹ thuật	5. Trải nghiệm	6. Đo lường
15 điểm	20 điểm	20 điểm	20 điểm	15 điểm	10 điểm

20 điểm toàn giai đoạn	Ngưỡng đạt: 16/20 Điểm chặn: Form, lỗi, dark pattern và conversion path phải đạt.
---------------------------	--

	Tiêu chí và điều kiện đạt	Điểm	Trạng thái	Bảng chứng / owner
☐	09. CTA xuất hiện theo nhịp quyết định Đạt khi: có ở hero, sau cụm bằng chứng chính và cuối trang; không lặp dày đặc vô nghĩa	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	10. Form chỉ hỏi dữ liệu cần thiết [CHẶN] Đạt khi: mỗi trường phục vụ xử lý lead hoặc phân loại; trường nhạy cảm có lý do và chính sách	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	11. Label và lỗi form rõ [CHẶN] Đạt khi: label luôn nhìn thấy, lỗi gắn đúng trường, hướng dẫn cách sửa và không xóa dữ liệu đã nhập	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	12. Cam kết sau submit Đạt khi: nêu thời gian phản hồi, bước tiếp theo và kênh liên hệ; trang cảm ơn không là ngõ cụt	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	13. Trust cue đúng chỗ Đạt khi: privacy, bảo mật, điều khoản, chứng nhận hoặc bảo hành xuất hiện gần điểm rủi ro	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	14. Không có dark pattern [CHẶN] Đạt khi: không dùng đếm ngược giả, khan hiếm giả, checkbox ẩn, pre-check hoặc nút đánh lạc hướng	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	15. Conversion path đã test [CHẶN] Đạt khi: người mới có thể hiểu offer, đọc proof và hoàn thành CTA trên desktop và mobile	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____

GIẢI ĐOẠN 4A

Kỹ thuật SEO: crawl, index, canonical

Đây là nền móng. Một URL không crawl hoặc canonical sai sẽ làm toàn bộ nội dung và CRO mất tác dụng.

1. Ý định	2. Nội dung	3. Chuyển đổi	4. Kỹ thuật	5. Trải nghiệm	6. Đo lường
15 điểm	20 điểm	20 điểm	20 điểm	15 điểm	10 điểm

20 điểm toàn giai đoạn	Ngưỡng đạt: 17/20 Điểm chặn: Mọi mục [CHẶN] phải đạt.
---------------------------	--

	Tiêu chí và điều kiện đạt	Điểm	Trạng thái	Bảng chứng / owner
☐	01. URL trả HTTP 200 [CHẶN] Đạt khi: URL cuối trả 200, không qua chuỗi redirect, soft 404 hoặc lỗi theo thiết bị	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	02. Không noindex ngoài ý muốn [CHẶN] Đạt khi: meta robots, X-Robots-Tag, template và môi trường production đều cho phép index	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	03. Googlebot được truy cập [CHẶN] Đạt khi: robots.txt, CDN, WAF, rate limit và xác thực không chặn tài nguyên cần thiết	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	04. Self-canonical đúng URL [CHẶN] Đạt khi: canonical tuyệt đối trở tới URL index mong muốn; không dùng robots.txt hoặc noindex để chọn canonical	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	05. URL trong sitemap chuẩn Đạt khi: chỉ URL canonical, 200, indexable nằm trong XML sitemap; lastmod phản ánh cập nhật thật	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	06. Slug ngắn và ổn định Đạt khi: mô tả chủ đề, chữ thường, dấu gạch ngang; không nhồi từ khóa hoặc gắn tham số chiến dịch	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	07. Internal link crawlable [CHẶN] Đạt khi: link quan trọng dùng thẻ a có href; anchor có nghĩa; không phụ thuộc hoàn toàn vào JS event	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	08. Không có orphan page [CHẶN] Đạt khi: ít nhất một trang liên quan có traffic hoặc authority trở đến landing page	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____

GIAI ĐOẠN 4B

Kỹ thuật SEO: render và tính nhất quán

Kiểm tra những tín hiệu thường xung đột giữa CMS, template, JavaScript, URL tham số và phiên bản ngôn ngữ.

1. Ý định	2. Nội dung	3. Chuyển đổi	4. Kỹ thuật	5. Trải nghiệm	6. Đo lường
15 điểm	20 điểm	20 điểm	20 điểm	15 điểm	10 điểm

20

điểm toàn giai đoạn

Ngưỡng đạt: 17/20

Điểm chặn: Render, link lỗi và URL Inspection phải đạt.

	Tiêu chí và điều kiện đạt	Điểm	Trạng thái	Bảng chứng / owner
☐	09. Render chính không phụ thuộc lỗi JS [CHẶN] Đạt khi: nội dung, H1, CTA và link quan trọng xuất hiện khi Google render; lỗi console không phá tác vụ	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	10. Meta description có ích Đạt khi: tóm tắt đúng lợi ích và đối tượng, duy nhất, tự nhiên; không xem đây là yếu tố xếp hạng trực tiếp	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	11. Open Graph và social preview đúng Đạt khi: title, description, image và URL hiển thị đúng khi chia sẻ; ảnh có tỷ lệ và dung lượng hợp lý	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	12. Redirect và tham số sạch Đạt khi: http/https, www/non-www, dấu slash và URL tham số hội tụ về quy tắc nhất quán	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	13. Hreflang đúng nếu đa ngôn ngữ Đạt khi: các URL trả 200, tự tham chiếu, liên kết hai chiều và mã ngôn ngữ/quốc gia hợp lệ	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	14. Không lỗi nội bộ quan trọng [CHẶN] Đạt khi: không có link 4xx/5xx, mixed content, tài nguyên chặn hoặc canonical mâu thuẫn	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	15. URL Inspection xác nhận [CHẶN] Đạt khi: kiểm tra live URL và indexed URL; lưu ảnh kết quả crawl, canonical và render	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____

GIAI ĐOẠN 5A

Trải nghiệm: Core Web Vitals

Dùng field data ở percentile 75 khi có. Lab data dùng để chẩn đoán, không thay thế trải nghiệm người dùng thực.

1. Ý định
15 điểm

2. Nội dung
20 điểm

3. Chuyển đổi
20 điểm

4. Kỹ thuật
20 điểm

5. Trải nghiệm
15 điểm

6. Đo lường
10 điểm

15
điểm toàn giai đoạn

Ngưỡng đạt: 12/15

Điểm chặn: Không có blocker riêng, nhưng phải có owner nếu CWV chưa đạt.

	Tiêu chí và điều kiện đạt	Điểm	Trạng thái	Bảng chứng / owner
☐	01. LCP đạt mức tốt Đạt khi: field data p75 đạt 2,5 giây hoặc nhanh hơn; nếu chưa đủ dữ liệu, dùng lab để tìm nguyên nhân	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	02. INP đạt mức tốt Đạt khi: field data p75 dưới 200 ms; CTA, menu, form và widget phản hồi không bị main-thread chặn	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	03. CLS đạt mức tốt Đạt khi: field data p75 không quá 0,1; ảnh, banner, font và embed có vùng giữ chỗ	2	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	04. Hero asset được ưu tiên đúng Đạt khi: ảnh LCP đúng kích thước, nén phù hợp, không lazy-load nhầm; preload chỉ dùng khi có lý do	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	05. Ảnh và video có chiến lược tải Đạt khi: responsive images, kích thước khai báo, lazy-load dưới fold, poster video và định dạng hợp lý	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	06. Script bên thứ ba có ngân sách Đạt khi: đo tác động tag, chat, heatmap, A/B test; trì hoãn hoặc bỏ script không tạo giá trị	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____

GIAI ĐOẠN 5B

Trải nghiệm: mobile và accessibility

Người dùng phải đọc, tin và hoàn thành CTA mà không zoom, cuộn ngang hoặc bị chặn bởi popup và tương tác.

1. Ý định	2. Nội dung	3. Chuyển đổi	4. Kỹ thuật	5. Trải nghiệm	6. Đo lường
15 điểm	20 điểm	20 điểm	20 điểm	15 điểm	10 điểm

15 điểm toàn giai đoạn	Ngưỡng đạt: 12/15 Điểm chặn: Mọi mục [CHẶN] phải đạt.
---------------------------	--

	Tiêu chí và điều kiện đạt	Điểm	Trạng thái	Bảng chứng / owner
☐	07. Mobile không cuộn ngang [CHẶN] Đạt khi: kiểm tra màn hình nhỏ thực; nội dung, bảng, popup và form không tràn hoặc bị che	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	08. CTA và form dùng được bằng ngón tay [CHẶN] Đạt khi: vùng chạm đủ lớn, khoảng cách hợp lý, bàn phím đúng loại và CTA sticky không che nội dung	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	09. Typography dễ đọc Đạt khi: cỡ chữ, line-height, độ dài dòng và tương phản đủ; không dùng text trong ảnh cho nội dung chính	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	10. Điều hướng bàn phím hoàn chỉnh [CHẶN] Đạt khi: focus nhìn thấy, thứ tự logic, không keyboard trap; modal có thể đóng và trả focus đúng	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	11. Tên truy cập và label đúng [CHẶN] Đạt khi: button, icon, input, error và trạng thái có accessible name; alt ảnh theo mục đích	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	12. Motion và popup có kiểm soát Đạt khi: tôn trọng reduced motion; popup không xuất hiện quá sớm, không che CTA và có nút đóng rõ	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____

GIẢI ĐOẠN 6

Schema, đo lường và AI Search

Không có schema AI đặc biệt nào thay thế SEO nền tảng. Đo từ query đến qualified lead để biết trang tạo ra giá trị thật.

1. Ý định
15 điểm

2. Nội dung
20 điểm

3. Chuyển đổi
20 điểm

4. Kỹ thuật
20 điểm

5. Trải nghiệm
15 điểm

6. Đo lường
10 điểm

10
điểm toàn giai đoạn

Ngưỡng đạt: 8/10

Điểm chặn: GA4, lead quality, Search Console và lịch review phải đạt.

	Tiêu chí và điều kiện đạt	Điểm	Trạng thái	Bảng chứng / owner
☐	01. Schema phù hợp nội dung Đạt khi: chỉ dùng loại áp dụng như Article/BlogPosting, BreadcrumbList, Organization; dữ liệu khớp phần nhìn thấy	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	02. Schema vượt qua kiểm tra Đạt khi: không lỗi bắt buộc trong Rich Results Test và validator; không hứa hẹn rich result	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	03. Không dùng FAQ như mẹo xếp hạng Đạt khi: FAQ phục vụ người đọc; không xem FAQ schema là vé rich result cho website thông thường	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	04. GA4 ghi đúng hành trình [CHẶN] Đạt khi: view, CTA click, form_start, form_error, form_submit và thank-you không trùng hoặc mất	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	05. Đo chất lượng lead [CHẶN] Đạt khi: CRM hoặc sheet trả ngược trạng thái qualified, meeting, opportunity hoặc revenue về báo cáo	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	06. UTM không tạo URL index Đạt khi: UTM phục vụ attribution; canonical và internal link không phát tán URL tham số	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	07. Search Console sẵn sàng [CHẶN] Đạt khi: property, sitemap và owner đúng; theo dõi query, page, country, device và index status	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	08. Dashboard có baseline Đạt khi: lưu 28 ngày trước hoặc benchmark hợp lý; tách SEO traffic, conversion và lead quality	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	09. AI Search theo nền tảng SEO Đạt khi: ưu tiên nội dung độc đáo, crawlable và people-first; không bắt buộc llms.txt hoặc schema AI đặc biệt	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____
☐	10. Có lịch review và người nhận cảnh báo [CHẶN] Đạt khi: quy định ngày 2, 7, 14, 30; ai xử lý index, CWV, tracking, form và lead quality	1	Đạt / Sửa N/A	Minh chứng: _____ Owner: _____

NGHIỆM THU

Bộ test trước khi bấm Publish

Chạy trên URL production hoặc staging có cấu hình tương đương. Lưu link báo cáo, ảnh màn hình và tên người test.

Hạng mục	Công cụ / cách test	Điều kiện đạt	Owner	KQ
Search Console URL Inspection	Live Test	200, indexable, canonical đúng, render đủ nội dung	SEO	_____
Robots và header	robots.txt + response headers	Không chặn Googlebot; không noindex ngoài ý muốn	Dev / SEO	_____
Sitemap và internal link	XML sitemap + crawl	URL canonical trong sitemap và có link HTML crawlable	SEO	_____
Title, H1, meta	View source + SERP preview	Duy nhất, cùng lời hứa, không trùng template	Content	_____
Structured data	Rich Results Test	Schema hợp lệ và khớp nội dung nhìn thấy	SEO / Dev	_____
Core Web Vitals	PageSpeed + CrUX	LCP, INP, CLS đạt hoặc có kế hoạch sửa có owner	Dev	_____
Mobile thực	iOS + Android + màn hình nhỏ	Không tràn; CTA, form, popup và bàn phím hoạt động	QA	_____
Keyboard và accessibility	Tab, Shift+Tab, Enter, Esc	Focus rõ, thứ tự logic, không trap, label và error đúng	QA / Design	_____
Form end-to-end	Submit hợp lệ và lỗi	Lead tới đúng nơi, giữ dữ liệu, có thank-you và SLA	Sales Ops	_____
Analytics	DebugView / Tag Assistant	Sự kiện không trùng, đúng tham số, lọc internal traffic	Analytics	_____
Social preview	LinkedIn / Facebook debugger	OG title, description, image và URL đúng	Content	_____
Link và lỗi trình duyệt	Crawler + console	Không link hỏng, mixed content hoặc lỗi JS phá tác vụ	Dev	_____

Bảng chứng tối thiểu

Mỗi dòng cần ít nhất một URL báo cáo, ảnh màn hình hoặc ticket. Không dùng câu 'đã check' làm bằng chứng.

SAU PUBLISH

Lịch theo dõi 30 ngày và ngưỡng hành động

SEO landing page chỉ hoàn thành khi Google xử lý đúng URL, người dùng hoàn thành CTA và lead tạo ra có chất lượng.

Mốc	Trọng tâm	Cần nhìn	Hành động
0 - 2 ngày	Crawl và dữ liệu	URL live 200; canonical đúng; form nhận lead; event vào GA4; không lỗi production	Lỗi blocker: rollback hoặc sửa ngay trong ngày
3 - 7 ngày	Index và truy vấn	URL được index hoặc có lý do rõ; impressions đầu tiên; query đúng intent	Sai canonical/noindex/render: ưu tiên PO
8 - 14 ngày	Hành vi và funnel	Đọc scroll, CTA click, form_start, error, submit; phân tách device và source	Nhiều click it start: sửa offer/form entry
15 - 30 ngày	Traffic và lead quality	Clicks, conversion rate, qualified rate, meeting/opportunity; CWV field data nếu đủ	Traffic đúng nhưng lead kém: sửa message/qualification
Mỗi tháng	Nội dung và kỹ thuật	Query mới, decay, broken link, schema, CWV, form, proof và thông tin lỗi thời	Có owner, deadline và log thay đổi

Cây quyết định chẩn đoán

Tín hiệu	Ưu tiên kiểm tra
Không index	Kiểm tra 200, noindex, robots/WAF, canonical, render, sitemap và internal link.
Có impression, CTR thấp	Kiểm tra intent, title link thực tế, message match, brand trust và sức cạnh tranh SERP.
Có click, CTA thấp	Kiểm tra hero, clarity, proof, tốc độ, thứ bậc thị giác và phản đối chưa xử lý.
CTA tốt, submit thấp	Kiểm tra số trường, label, lỗi, privacy, thiết bị, tốc độ và cam kết sau submit.
Submit tốt, lead kém	Kiểm tra targeting, keyword, offer, qualification, nguồn traffic và handoff sang sales.

NGÀY REVIEW 30	QUYẾT ĐỊNH
Ngày / tháng / năm	Giữ / Sửa / Test / Gộp / Dừng

BẢNG TỔNG

Chấm điểm, ký duyệt và bàn giao

Điểm chỉ có hiệu lực khi phần bằng chứng trên từng trang đã hoàn thành và Cổng 0 không còn lỗi.

Giai đoạn	Tối đa	Điểm	Ngưỡng	Blocker
1. Ý định tìm kiếm và chiến lược	15	_____	Tối thiểu 12	_____
2. Nội dung và on-page	20	_____	Tối thiểu 16	_____
3. Chuyển đổi và bằng chứng	20	_____	Tối thiểu 16	_____
4. Kỹ thuật SEO và index	20	_____	Tối thiểu 17	_____
5. Mobile, hiệu suất, accessibility	15	_____	Tối thiểu 12	_____
6. Schema, đo lường, AI Search	10	_____	Tối thiểu 8	_____
TỔNG	100	_____	Theo thang quyết định	_____

Quyết định

☐ Sẵn sàng publish ☐ Publish có điều kiện ☐ Pilot hạn chế ☐ Chưa publish

ĐIỀU KIỆN CÒN LẠI

Ticket, lỗi hoặc giả thuyết cần test

HẠN HOÀN THÀNH

Ngày / tháng / năm

NGƯỜI ĐỀ XUẤT

Họ tên, chữ ký, ngày

SEO / CONTENT

Họ tên, chữ ký, ngày

DESIGN / DEVELOPMENT

Họ tên, chữ ký, ngày

OWNER KINH DOANH

Họ tên, chữ ký, ngày

Bàn giao

Lưu checklist, report test, dashboard, log thay đổi, owner cảnh báo và ngày review 30 vào cùng một thư mục dự án.

GHI CHÚ CHUYÊN MÔN

5 quy tắc giả cần loại khỏi checklist SEO

Những con số cứng dưới đây thường bị dùng như luật, nhưng không phản ánh cách Google đánh giá trang hoặc cách landing page tạo giá trị.

Quy tắc giả	Cách hiểu đúng
Title bắt buộc dưới 60 ký tự	Google không công bố giới hạn ký tự cố định. Hãy viết title ngắn gọn, mô tả đúng và duy nhất; giao diện có thể cắt theo độ rộng thiết bị.
Landing page phải có tối thiểu X từ	Không có ngưỡng từ phổ quát. Độ sâu phải đủ để giải quyết intent và ra quyết định, không kéo dài chỉ để đạt word count.
Lặp exact-match càng nhiều càng tốt	Từ khóa cần xuất hiện tự nhiên ở các vị trí giúp người đọc và máy tìm kiếm hiểu trang. Nhồi lặp làm giảm chất lượng.
FAQ schema giúp mọi site có rich result	FAQ rich results bị giới hạn chủ yếu cho website y tế và chính phủ có thẩm quyền. FAQ vẫn hữu ích nếu trả lời câu hỏi thật.
Điểm Lighthouse 100 là SEO hoàn chỉnh	Lab score là công cụ chẩn đoán. Core Web Vitals dùng field data p75; SEO còn phụ thuộc intent, nội dung, crawl, index và trải nghiệm.

Nguồn tham chiếu

Nguồn	Tài liệu
Markdao	Thiết kế landing page chuẩn SEO: 14 yếu tố giúp tăng khả năng xếp hạng và chuyển đổi
Google Search Central	SEO Starter Guide
Google Search Central	Title links
Google Search Central	Canonical URLs
Google Search Central	Crawlable links
Google Search Central	Core Web Vitals
Google Search Central	Breadcrumb structured data
Google Search Central	FAQ and HowTo rich result changes
Google Search Central	AI features and your website

Phạm vi

Checklist là công cụ nghiệm thu vận hành, không phải cam kết thứ hạng. Ngưỡng KPI kinh doanh cần hiệu chỉnh theo ngành, nguồn traffic, offer và chất lượng lead.